

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN

Bản án số: 14/2024/HS-ST
Ngày 01-02-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Bích Thuận

Ông Đoàn Văn Xây

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Duy Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Chu Hương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

TVT; tên gọi khác: Không; sinh ngày 08 tháng 01 năm 2004 tại tỉnh Lạng Sơn; căn cước công dân số 020204002558, cấp ngày 29-3-2023, nơi cấp: Cục Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông TVN và bà HTP; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 04-01-2022 bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 01 năm tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số 01/HSST (đã được xóa án tích); bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02-10-2023 đến nay; có mặt.

- Bị hại:

Anh TVN, sinh năm 1990; địa chỉ: TRY, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh CNA, sinh năm 1990; địa chỉ: SONIC, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2019 bị cáo TVT quen biết với anh TVN và làm thuê cho anh TVN được một thời gian thì nghỉ việc không làm nữa. Ngày 15-9-2023, bị cáo quay lại xin việc làm chỗ anh TVN và được anh TVN đồng ý nhận vào làm công việc hỗ trợ thi công các công trình tại thành phố L. Ngày 17-9-2023 anh TVN sắp xếp cho bị cáo nghỉ ở tại phòng kho của nhà anh. Trong thời gian ở tại đây, do không có tiền tiêu sài cá nhân, từ ngày 24 đến 25-9-2023, bị cáo TVT đã 03 lần thực hiện việc trộm cắp tài sản của anh TVN đi bán. Tài sản trộm cắp gồm 01 chiếc cân đồng hồ nhãn hiệu Nhơn Hòa, loại 120kg; 01 chiếc máy đục bê tông; 01 chiếc máy cắt mài góc cầm tay và 01 bộ sạc ắc quy màu vàng, tổng tài sản trị giá 1.600.000 đồng. Sau khi phát hiện bị mất tài sản, anh TVN hỏi bị cáo thì bị cáo thừa nhận đã trộm cắp các tài sản trên và đưa anh TVN đến nơi bị cáo đã bán tài sản trộm cắp để mua lại 01 chiếc máy cắt, mài góc cầm tay và 01 bộ sạc ắc quy màu vàng. Sau đó bị cáo TVT mượn anh TVN chiếc xe mô tô nhãn hiệu PIAGGIO LIBERTY màu trắng, biển kiểm soát TYVN để tự đi chuộc lại các tài sản khác mà bị cáo đã trộm cắp về trả cho anh TVN, được anh TVN đồng ý. Bị cáo điều khiển xe mô tô đến cửa hàng ở số NCSQH, tỉnh Lạng Sơn gặp chị NTT, bảo để lại chiếc máy đục bê tông mà bị cáo bán trước đó, để bị cáo chuộc lại thì chị T nói đã bán đi rồi. Bị cáo tiếp tục điều khiển xe mô tô về nhà tại thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn gặp HTP, là mẹ đẻ của bị cáo để xin tiền nhưng không xin được. Khoảng 11 giờ ngày 26-9-2023 bị cáo điều khiển xe mô tô của anh TVN ra thành phố Lạng Sơn, trên đường đi bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh TVN đem bán lấy tiền, khi bị cáo đi đến khu vực ngã tư thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì gặp T (không rõ lai lịch). Bị cáo rủ T đi cùng đến khu vực P, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn thì gặp CNA. Bị cáo hỏi mượn A số tiền 2.000.000đ và đặt chiếc xe mô tô biển kiểm soát TYVN làm tin, được A đồng ý, có được số tiền 2.000.000đ bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết.

Anh TVN sau khi cho bị cáo mượn xe mô tô biển kiểm soát TYVN, không thấy bị cáo mang xe về trả và không liên lạc được với bị cáo, đã đến Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn trình báo sự việc bị bị cáo TVT trộm cắp các tài sản trên và chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu PIAGGIO LIBERTY, màu trắng, biển kiểm soát TYVN.

Kết luận định giá tài sản số 66/KL – HĐĐGTS ngày 02/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu PIAGGIO LIBERTY màu trắng, BKS TYVN, xe cũ đã qua sử dụng, trị giá 6.000.000đ; 01 bộ sạc ắc quy hiệu BOLAIMI loại 3-200Ah, 12V-24V, màu vàng, kích thước 17,5cm x 07cm, có gắn hai đầu dây nối, đã qua sử dụng, trị giá 350.000đ; 01 máy cắt, mài góc cầm tay, nhãn hiệu KEN, màu đỏ, thân máy dài 26cm, gắn một lưỡi cắt có kích thước 10cm, đã qua sử dụng, trị giá 600.000đ;

Kết luận định giá tài sản số 81/KL – HĐĐGTS ngày 15/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết

luận: 01 chiếc cân đồng hồ nhãn hiệu Nhơn Hòa loại 120kg, đã qua sử dụng, trị giá 650.000đ; 01 máy đục bê tông cầm tay, không rõ nhãn hiệu, cũ đã qua sử dụng, không đủ căn cứ để định giá.

Tại Cáo trạng số 11/CT-VKS, ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo TVT về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Bị hại anh TVN vắng mặt tại phiên tòa, lời khai trong quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt anh trình bày đã được nhận lại 01 chiếc cân đồng hồ nhãn hiệu Nhơn Hòa, loại 120kg và chiếc xe mô tô nhãn hiệu PIAGGIO LIBERTY, màu trắng, biển kiểm soát TYVN. Đối với các tài sản còn lại mà bị cáo đã trộm cắp, một số tài sản anh đã mua lại được, chiếc máy khoan đục bê tông chị NTT đã tháo dỡ bán sắt vụn nên không thu lại được. Nay anh không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh CNA vắng mặt tại phiên tòa, lời khai trong quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt anh đề nghị bị cáo TVT trả lại số tiền 2.000.000đ, bị cáo chưa thực hiện.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo TVT phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các Điều 463, 466, 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; điểm a khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về dân sự: Buộc bị cáo trả lại cho anh CNA 2.000.000 đồng và phải chịu lãi chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại anh TVN, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh CNA. Những người này đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng nói trên không ảnh hưởng đến việc xét xử, do đó căn cứ Điều 292 của Bộ luật

Tổ tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ngoài ra còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Ngày 26-9-2023, bị cáo đã lạm dụng sự tin tưởng của anh TVN, sau khi mượn được chiếc xe mô tô nhãn hiệu PIAGGIO LIBERTY, màu trắng, biển kiểm soát TYVN của anh TVN, bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên để mang đi bán lấy tiền tiêu xài. Giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 6.000.000 (sáu triệu đồng). Vì vậy có đủ căn cứ kết tội bị cáo TVT về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật, nhưng do lười lao động, muốn có tiền tiêu xài thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội.

[5] Để có mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo, cần xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, cụ thể: Ngoài lần phạm tội này, bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, thời gian mỗi lần diễn ra khác nhau, tài sản mỗi lần trộm cắp chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên hành vi không đủ cấu thành tội trộm cắp tài sản; bị cáo đã bị Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính vào ngày 26-12-2023. Năm 2022 bị cáo còn bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc xử phạt 01 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 25-01-2024 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc xét xử về tội Trộm cắp tài sản và xử phạt bị cáo mức hình phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2024/HS-ST. Do bản án của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn chưa có hiệu lực nên không thực hiện tổng hợp hình phạt đối với bị cáo tại bản án này.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[9] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian. Qua đó để bị cáo cải tạo, lao động trở thành người có ích, đồng thời mang tính chất răn đe, phòng ngừa chung.

[10] Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh và xét hỏi công khai tại phiên tòa, bị cáo không có tài sản riêng, hiện không có nghề nghiệp ổn định. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Bị hại - anh TVN đã nhận lại chiếc xe mô tô bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về dân sự: Số tiền bị cáo nhận từ anh CNA khi cầm cố chiếc xe của anh TVN là 2.000.000 đồng, bị cáo có nghĩa vụ phải trả lại cho anh CNA theo quy định.

[13] Về nghĩa vụ chậm trả: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[14] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[15] Bị cáo bị kết án và phải bồi thường về dân sự nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[16] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463, 466, 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo TVT phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo TVT 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02-10-2023.

3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Buộc bị cáo TVT phải trả cho anh CNA số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí : Bị cáo TVT phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự có giá ngạch để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại - anh TVN, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - anh CNA có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP.Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP.Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS CATP.Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS TP.Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Nhàn